

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI CHÂU SA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI CHÂU SA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107922247

3. Ngày thành lập: 13/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 23, ngõ 281, đường Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08 8853 7289

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
5.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
27.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
28.	Sản xuất máy luyện kim	2823
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7730
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
31.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại;	3830
32.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
33.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Tư vấn giám sát: + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Tư vấn đấu thầu; - Dịch vụ thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kết cấu; kiến trúc công trình; - Dịch vụ thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, quyết toán công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thủy lợi; thủy điện; công trình cấp thoát nước; hạ tầng kỹ thuật, công trình thông tin truyền thông; công trình thông gió; cấp thoát nhiệt; điều hòa không khí; công trình phòng cháy chữa cháy; - Dịch vụ thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, quyết toán công trình hệ thống xử lý nước thải môi trường;	7110
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410

36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải sử dụng dưới đất;	2824
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng; - Xây dựng công trình thủy điện;	4290
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Chông ẩm các toà nhà, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà, - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế;	4649
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

52.	Bốc xếp hàng hóa	5224
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: - Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; - Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng ...và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; - Khôi phục than đá từ bãi ngầm.	0510
55.	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt. - Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt.	0710
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)
59.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
60.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
61.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
64.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế;	3822
66.	Xây dựng nhà các loại	4100
67.	Xây dựng công trình công ích	4220
68.	Phá dỡ	4311

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỊNH	Thôn Đông Xuất, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	125031490	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	BÙI QUANG NHẬT	Số nhà 76, phố Lê Lai, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	111453867	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Số nhà 23, ngõ 281, đường Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	013179647	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
4	NGUYỄN THỊ THÚY TRANG	Thôn Ba Lãng, Xã Dũng Tiến, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	017329383	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI QUANG NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111453867

Ngày cấp: 26/09/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 76, phố Lê Lai, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 76, phố Lê Lai, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội